

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bàu
2. Bà Hoàng Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ngày 05/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị C - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Làng Đèn, xã PN, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn S - Sinh năm: 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Lý Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện Bảo Yên vào ngày 25 tháng 4 năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S thường xuyên tụ tập chơi bời không tu trí lao động sản xuất, không quan tâm đến gia đình, vợ con chị C và

hai bên nội ngoại đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2020 chị C và anh S sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Chấn P – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2017. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị C.

Về quan hệ hôn nhân xử cho chị Chương Thị C ly hôn anh Lý Văn S.

Về con chung: Giao cháu Lý Chấn P, sinh ngày 28/02/2017 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trương Thị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn Anh Lý Văn S và giải quyết nuôi con chung; anh S cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Lý Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, anh S hay tụ tập chơi bời và không quan tâm đến gia đình, nay anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2020 không còn quan tâm đến nhau nữa. Bộ đề chị C và Cnh quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị C và anh S phù hợp với lời khai của chị C. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Trương Thị C được ly hôn anh Lý Văn S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ chị C đi làm thuê, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng. Chị C đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu P, mặt khác anh S không thường xuyên có mặt tại địa phương. Do vậy, cần giao cháu P cho chị C trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị C ly hôn anh Lý Văn S.

2. Về con chung: Giao các cháu Lý Chấn P – Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2017 cho chị Trương Thị C trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003424 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã CC;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa